TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 /01/2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Tùng;
2. Bà Ma Thị Thầm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp*: "Ly hôn, nuôi con chung "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lự Thị Ph**,** sinh năm 19xx; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 19xx. Vắng mặt. (Lần 2)

Cùng có địa chỉ tại: Thôn B, xã Ng, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lự Thị Ph trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Hoàng Văn M được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa Ph trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện P, tỉnh B vào ngày 31/12/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc . Sau phát sinh nhiều mâu thu ẫn, nguyên nhân do vợ chồng chị không hợp tính tình , thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh M sau khi đi uống rượu về thì thường xuyên đánh, chửi vợ. Có lần chị đã phải nhờ thôn can thiệp hòa giải, cụ thể là khoảng năm 2009, sau khi bị anh M đánh chị có nhờ trưởng thôn là anh Hoàng Văn M và Chi hội phụ nữ thôn là chị Đồng Thị Ng can thiệp. Từ đó đến nay, anh M không thay đổi, vẫn thường xuyên đánh chửi chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2022 , thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh M nữa do vậy kiên quyết xin được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

- **Về con chung**: Chị và anh M có hai con chung tên Hoàng Thái Th sinh ngày 05/11/20xx và Hoàng Bình A sinh ngày 28/3/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường . Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Bình A đến khi đủ 18 tuổi, anh M sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thái Th đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022 anh Hoàng Văn M đã trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngh, huyện P vào năm 2010. Sau khi kết hôn chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 do chị Ph có quan hệ ngoại tình, nay chị Ph đã bỏ đi sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Anh xác định nếu chị Ph quay về anh vẫn tha thứ và không đồng ý ly hôn vì muốn các con có đầy đủ bố mẹ. Nếu chị Ph vẫn kiên quyết đòi ly hôn thì anh yêu cầu mỗi người nuôi một con chung.

- **Về con chung**: Vợ chồng anh có hai con chung tên Hoàng Thái Th sinh ngày 05/11/20xx và Hoàng Bình A sinh ngày 28/3/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triể n bình thường. Sau ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thái Th đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng anh không nợ ai.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh M đều không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và phải hoãn phiên tòa lần một.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022 cháu Hoàng Thái Th đã trình bày:*

Cháu có biết việc bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn tại Tòa án, hiện nay bố mẹ cháu đã sống ly thân và cháu đang sống cùng với bố. Nếu ly hôn thì cháu xin được ở với bố là Hoàng Văn M.

** Tại các biên bản xác minh đối với Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Bản Nà, xã Nghiên Loan đã thể hiện:*

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Ph và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và có hai lần trưởng thôn và Chi hội trưởng phụ nữ đã phải đến can thiệp nhưng không lập thành biên bản. Hiện nay chị Ph đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và không quay về sống chung với anh M nữa.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Lự Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn M và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hoàng Bình A đến khi đủ 18 tuổi, đồng ý giao con chung Hoàng Thái Th cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lự Thị Ph; Về án phí: Chị Lự Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lự Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Hoàng Văn M nhưng anh M vẫn cố tình không nhận và không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn chị Lự Thị Ph có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy căn cứ vào Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu chị Lự Thị Ph thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Ph và anh M, biên bản xác minh tại địa Ph và gia đình xác định chị Ph và anh M kết hôn với nhau từ năm 2010, sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2018 - 2019 phát sinh mâu thuẫn do lối sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph và anh M có hai con chung tên Hoàng Thái Th sinh ngày 05/11/20xx và Hoàng Bình A sinh ngày 28/3/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường . Sau ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Bình A đến khi đủ 18 tuổi; anh M có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thái Th; con chung Hoàng Thái Th có nguyện vọng được ở với bố. Việc cấp dưỡng nuôi con không bên nào yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy nguyện vọng của các bên là phù hợp, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Lự Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lự Thị Ph đối với anh Hoàng Văn M. Chị Lự Thị Ph được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

2. Về con chung:

Giao con chung Hoàng Bình A sinh ngày 28/3/20xx cho chị Lự Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Hoàng Thái Th sinh ngày 05/11/20xx cho anh Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con).

Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Lự Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000808 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lự Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Chi cục THA DS h Pác Nặm (Án có hiệu lực - 01b);
- Các đương sự (02b);
- UBND xã Nghiên Loan (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Tiến Đại